

Số: 04 /2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 469/2024/TLST-HNGĐ về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông Trần Phúc Đ, sinh năm: 1982. Địa chỉ: B T, phường K, quận C, Đà Nẵng

- Bà Trần Thị Ái T, sinh năm: 1982. Địa chỉ: K H, C, Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ái T và ông Trần Phúc Đ kết hôn vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận C, tp .. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống không hòa hợp. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ái T và ông Trần Phúc Đ.

[2] Về con chung: Ông Trần Phúc Đ và Bà Trần Thị Ái T có 03 con chung: Trần Khánh Minh K, sinh ngày 26/10/2009, Trần Khánh Minh H, sinh ngày 01/01/2015 và Trần Khánh N, sinh ngày: 28/5/2019. Ly hôn, bà T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng mỗi tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng, bà Trần Thị Ái T và ông Trần Phúc Đ tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ái T và ông Trần Phúc Đ thống nhất thuận tình ly hôn (GCNKH: 152, quyển số 01, ngày 08/10/2008 do UBND phường K, quận C, tp . cấp).

Về con chung: Ông Trần Phúc Đ và Bà Trần Thị Ái T có 03 con chung: Trần Khánh Minh K, sinh ngày 26/10/2009, Trần Khánh Minh H, sinh ngày 01/01/2015 và Trần Khánh N, sinh ngày: 28/5/2019. Ly hôn, bà T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng mỗi tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Các bên thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Trần Phúc Đ và bà Trần Thị Ái T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0009412 ngày 25/12/2024 của Chi cục THADS quận C, tp ..

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Khuê Trung;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng

